

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **109/2022/DS-ST**
Ngày 12 tháng 4 năm 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST- DS, ngày 17/02/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trương Hoàng H**, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Số 272, ấp T, xã An T1, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 41/4, đường T, phường S, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn:

- Anh **Nguyễn Công D**, sinh năm 1985;
- Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt chị P, anh D; Vắng mặt chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trương Hoàng H là chị Nguyễn Ngọc P trình bày:

Ngày 10/11/2020, anh Nguyễn Công D có vay của anh Trương Hoàng H số tiền là 250.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 01 năm. Nhưng đến nay đã quá hạn trả tiền gốc, anh H đã yêu cầu anh D trả nhiều lần nhưng anh D vẫn chưa thực hiện. Anh D vay tiền của anh H để đầu tư, kinh doanh phục vụ mục đích kinh tế gia đình cùng với vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho anh số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi. Yêu cầu thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Công D trình bày: Anh còn nợ anh Trương Hoàng H số tiền 250.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2020. Phần thông tin của bên cho vay trong hợp đồng vay tiền là do anh H viết, phần còn lại là do anh viết và ký tên, ghi họ tên. Anh thống nhất với nội dung ghi trong hợp đồng. Số tiền 250.000.000 đồng gồm 100.000.000 đồng tiền vốn gốc anh vay của anh H và tiền lãi. Tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000 đồng, anh đã trả tiền lãi cho anh H được vài tháng nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu tháng, số tiền lãi đã trả là bao nhiêu. Sau đó anh H tổng kết tiền vốn và lãi mà tôi còn nợ là 250.000.000 đồng. Anh không yêu cầu tính lại tiền lãi và không yêu cầu trừ tiền lãi đã đóng dư vào số tiền vốn. Số tiền này anh vay là để đi uống rượu bia với anh H do đang đi chơi chung anh H thì anh hết tiền, chị Nguyễn Thị Mỹ H không biết và không sử dụng số tiền này. Nay anh đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng còn nợ cho anh H, nhưng xin được trả dần có bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu.

*Tại bản khai ngày 21/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Chị không biết và không sử dụng số tiền 250.000.000 đồng mà anh D đã vay của anh H. Thu nhập chính của gia đình là do chị buôn bán thịt heo và chăn nuôi bò heo. Anh D không phụ giúp gia đình khoảng 10 năm nay. Anh D có nợ riêng nhiều lần, chị nhiều lần phụ anh trả nợ.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc P trình bày: Anh D chưa trả cho anh H số tiền lãi nào. Nay anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu anh D trả số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là anh Nguyễn Công D trình bày: Anh không có chứng cứ gì chứng minh anh đã trả tiền lãi cho anh H. Anh ký tên vào hợp đồng vay tiền là tự nguyện không bị đe dọa hay ép buộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn là anh Trương Hoàng H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Công D trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Ngày 12/4/2022, nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh D trả số tiền 250.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2020 có ghi thời hạn vay là một năm, không có ghi lãi suất. Hợp đồng vay tiền kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả tiền nhưng anh D không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì anh D phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền đã thanh toán cho anh Hải. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh D không cung cấp chứng cứ về số tiền đã thanh toán.

Anh Trương Hoàng H yêu cầu anh Nguyễn Công D trả số tiền vay còn nợ là 250.000.000 đồng, anh D thống nhất còn nợ anh H số tiền 250.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho anh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về yêu cầu xin trả dần:* Anh Nguyễn Công D yêu cầu được trả dần cho anh Trương Hoàng H có bao nhiêu anh sẽ trả bấy nhiêu cho đến khi hết 250.000.000 đồng. Xét thấy, anh D nợ số tiền vay này của anh H đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của anh H. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được anh H đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc anh D yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí:* Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 244, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hoàng H.

Buộc anh Nguyễn Công D có trách nhiệm trả cho anh Trương Hoàng H số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Công D phải chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Trương Hoàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005447 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H, anh D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni